

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Liễu Trung Nàn

Bà Hoàng Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vi Văn D, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Chu Thị K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vi Văn D trình bày:

Anh Vi Văn D và chị Chu Thị K quen biết, tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2009, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh Vi Văn D về ở rể bên nhà chị Chu Thị K tại Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống ban đầu

hạnh phúc nhưng từ năm 2016 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị Chu Thị K đi làm công nhân tại Khu công nghiệp Bắc Ninh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và đã có con riêng với người đó đến nay đã được 5 tuổi, anh D và gia đình đã khuyên bảo và cho chị Chu Thị K nhiều cơ hội để quay lại chung sống với nhau nhưng chị Chu Thị K không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và hòa hợp chung sống cùng nhau được và sống ly thân đến nay đã được 08 năm. Chị Chu Thị K thỉnh thoảng về thăm con thực hiện nghĩa vụ của người mẹ nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau. Do thời gian sống ly thân đã lâu, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Vi Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Chu Thị K. Về con chung: Có 01 con chung tên là Chu Như N, sinh ngày 13/11/2014 hiện nay đang ở cùng với anh Vi Văn D tại Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Vi Văn D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Chu Thị K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2023, chị Chu Thị K trình bày: Chị Chu Thị K và anh Vi Văn D được hai bên gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2009, trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau, nhưng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh Vi Văn D về ở rể bên gia đình chị Kiểm. Trong quá trình chung sống với nhau tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Chị K đi làm công ty thỉnh thoảng vẫn về thăm con và gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn D. Về con chung: Có 01 con chung tên Chu Như N, sinh ngày 13/11/2014. Chị Chu Thị K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục cháu Chu Như N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Vi Văn D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện V đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 380/CV-UBND ngày 21/8/2023, Ủy ban nhân dân xã A, huyện V cung cấp thông tin: Anh Vi Văn D và chị Chu Thị K về chung sống với nhau từ năm 2009 tại hộ bà Hứa Thị T tại Thôn N, xã A, huyện V và không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng chị Chu Thị K đi làm công ty và có con riêng với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh Vi Văn D và chị Chu Thị K không chung sống với nhau từ năm 2018. Anh Vi Văn D và chị Chu Thị K có một con chung là Chu Như N, sinh ngày 13/11/2014, hiện nay cháu Chu Như N đang sinh sống với anh Vi Văn D tại Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đối với mức sinh hoạt bình quân cho một trẻ trong độ tuổi đến trường tại địa phương là 1.300.000 đồng/01 người/ 1 tháng, anh Vi Văn D và chị Chu Thị K không có tài sản chung và không có các khoản vay nợ chung.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu

thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Chu Thị K. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vi Văn D và chị Chu Thị K giao cháu Chu Như N cho anh Vi Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Chu Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí, anh Vi Văn D thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã A, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Vi Văn D và chị Chu Thị K đều thừa nhận tự nguyện chung sống với nhau, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2009, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V đều xác nhận anh Vi Văn D và chị Chu Thị K không có đăng ký kết hôn. Như vậy có căn cứ xác định anh Vi Văn D và chị Chu Thị K sống chung như vợ chồng từ năm 2009 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân không hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Vi Văn D chị Chu Thị K đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2016 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Chu Thị K.

[4] Về con chung: Anh Vi Văn D và chị Chu Thị K có 01 con chung tên là Chu Như N, sinh ngày 13/11/2014, hiện nay đang sinh sống ổn định cùng với anh Vi Văn D tại Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa chị Chu Thị K nhất trí để anh Vi Văn D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Chu Như N mong muốn được sống cùng anh Vi Văn D nên bố mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự

thỏa thuận của anh Vi Văn D và chị Chu Thị K, giao cho anh Vi Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Chu Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Vi Văn D không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Vi Văn D thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội. Trả lại cho anh Vi Văn D số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0006174 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Chu Thị K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vi Văn D và chị Chu Thị K, giao cho anh Vi Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Chu Như N, sinh ngày 13/11/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Chu Thị K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Vi Văn D được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho anh Vi Văn D số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0006174 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện V;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

Nông Bá Hiệp